

**Top ,n nh©n d©n
Thụnh phè viÖt tr×
tØnh phó thă**

**Céng hơp x· húi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

B¶n ,n sè: 08 /2019/DS-ST

Nguy: 17/ 5/2019

(V/v *Tranh chấp hợp đồng giao khoán*)

**Nh©n danh
n-íc céng hơp x· húi chñ nghÜa viÖt nam**

**Top ,n nh©n d©n thụnh phè viÖt tr× - tØnh phó thă
Vii thụnh phÇn Húi ®ång xĐt xõ s¬ thÈm gảm cã:**

ThÈm ph,n - Chñ to¹ phiªn toµ: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**

C,c Húi thÈm nh©n d©n: 1/Ông: **Lê Văn Hiền**

2/Ông: **Lã Ngọc Tường**

Th- ký Top ,n ghi biªn b¶n phiªn toµ:

Bà: **Nguyễn Cẩm Vân** - C,n bé TAND TP. ViÖt Tr×

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì:

Bà **Lê Thị Thanh Hải** – Kiểm sát viên

Nguy 17 th,ng 5 nãm 2019, tñ trô sè Top ,n nh©n d©n Thụnh phè ViÖt tr× xĐt xõ c«ng khai vô ,n thô lý sè 100/2018/TLST- DS nguy 01 th,ng 6 nãm 2018 vÒ việc “Tranh chấp híp ®ång giao khoán” theo QuyÖt ®Þnh ®-a vô ,n ra xĐt xõ sè: 201/QĐXX - ST nguy 13 th,ng 3 nãm 2019.

Gi÷a c,c ®-ng sù:

Nguyên đơn:

1/Ông **Phạm Ngọc X** - sinh nãm 1971

ĐKHKT: Tổ 16B, khu 9, phường G, thụnh phè V, tØnh P

2/ Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1959

ĐKHKT: Khu 5, xã K, huyện L, tỉnh P

Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng giao thông P

Địa chỉ: Khu 1, phường V, thụnh phè V, tØnh P

Đại diện theo pháp luật: **Ông Bùi Hải V, sinh năm 1962** – Chức vụ: Giám

đốc

Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1961

Trú tại: Phường T, thành phố V, tỉnh P

2. Bà **Hoa Thị H**, sinh năm 1961

Trú tại: Số nhà 300, tổ 8, khu 1B, phường V, thành phố V, tỉnh P

3. Ông **Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1965

Trú tại: Đội 3, phường M, thành phố V, tỉnh P

(Ông X, ông M, ông V có mặt; ông H, bà H,
ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là ông Phạm Ngọc X trình bày:

Trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2013 ông X là đội trưởng thi công của công ty cổ phần công trình giao thông Phú Thọ và Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ có giao khoán cho ông thi công các công trình:

- Công trình đường vùng chậm lũ Trung Hà - La Phù huyện Tam Nông và huyện Thanh Thủy (2006-2007).

- Công trình sửa chữa nhà 3 tầng Sở giao thông vận tải Phú Thọ (2008)

- Khu tái định cư xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ (2009)

- Đường nối Quốc lộ 32C với quốc lộ 70 và xây dựng cầu Hạ Hòa (2009)

- Xây lắp công trình cầu vượt đường sắt thuộc dự án: Đường nối quốc lộ 32C với quốc lộ 70 và xây dựng cầu Hạ Hòa gói thầu số 1 (2010-2011)

- Công trình san nền làm đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp điện khu tái định cư km5 xã Hà lộc, thị xã Phú Thọ (2011)

- Đường xã Vô Tranh, huyện hạ Hòa (2011-2013)

- Công trình khắc phục khẩn cấp đảm bảo giao thông đoạn từ km0+00 đến km7+700 thuộc công trình điều chỉnh tuyến quốc lộ 32C đoạn qua thành phố Việt Trì, Phú Thọ (2012)

- Thi công gói số 2 xây dựng nền mặt đường, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông đoạn Km2+00-Km4+92. Công trình tuyến quốc lộ 32A đoạn tránh qua trung tâm huyện Tân sơn(2012)

- Công trình đường 325B Tiên Kiên – Phù Lỗ(2007-2013)

Khi thực hiện công trình ông đã phải bỏ vốn ra để đầu tư thực hiện công trình và đã hoàn thành đúng tiến độ theo thỏa thuận, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu và bàn giao công trình cho công ty. Hàng năm, đối với từng công trình thi công hai bên đều thực hiện lập biên bản thanh toán kinh phí giao khoán thi công nội bộ để đối chiếu các khoản tiền do ông ứng ra, các khoản tiền ứng từ công ty và số tiền tôi được nhận về. Sau đó công ty đã thực hiện thanh toán một phần số tiền các công trình này cho ông. Đến nay tất cả các công trình này ông đều hoàn thành và bàn giao công trình cho công ty từ rất lâu, nhưng công ty CP xây dựng giao thông Phú Thọ vẫn chưa thanh toán đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền các công trình này cho ông theo thỏa thuận. Tính đến ngày 31/12/2013 tổng số tiền công ty còn nợ ông là 4.200.166.066đồng được thể hiện trên bảng kê chi tiết số dư tài khoản 336(phải trả nội bộ) và rất nhiều người nguyên là cán bộ Công ty làm chứng và xác nhận cho ông. Nhiều lần ông đề nghị Công ty CP Giao thông P thanh toán cho ông số tiền nợ

này, tuy nhiên từ năm 2014 đến nay Công ty mới thanh toán trả cho ông 2.000.166.066 đồng, số tiền còn lại 2.200.000.000 đồng ông đã đòi nhiều lần nhưng công ty không thanh toán. Vì vậy ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết buộc Công ty CP xây dựng giao thông Phú Thọ phải thanh toán trả cho ông số tiền còn nợ từ việc hai bên ký kết các hợp đồng giao khoán thi công công trình là: 2.200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Nguyên đơn là ông Trần Văn M trình bày: Từ năm 1999 đến năm 2013, ông làm đội trưởng thi công các công trình do công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ (trước đây là công ty công trình giao thông Phú Thọ - là Công ty của Nhà nước trực thuộc Sở giao thông vận tải Phú Thọ sau này cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ) giao khoán. Các công trình ông đã tổ chức thực hiện xong và đã được chủ đầu tư nghiệm thu, đưa vào sử dụng. Tiền công trình bên chủ đầu tư đã thanh toán hết cho công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ nhưng công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ không thực hiện việc thanh toán đầy đủ cho ông. Đến năm 2013 số tiền các công trình còn tồn, Công ty còn nợ ông là 175.989.702 đồng được thể hiện trên báo cáo tài chính năm 2013 tại bảng kê chi tiết số dư tài khoản 336 (phải trả nội bộ). Năm 2014 ông nhận quyết định nghỉ hưu, ông có đề nghị giám đốc Công ty là ông Bùi Hải V và ban tài vụ thanh toán nốt công nợ cho ông nhưng không được đáp ứng và ông không đối chiếu công nợ vì số nợ đã chốt trong báo cáo tài chính năm 2013.

Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì buộc Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ phải trả cho ông số tiền 95.167.001 đồng tiền nợ và không đề nghị tính lãi.

Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ người đại diện theo pháp luật ông Bùi Hải V trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông X: Ông Phạm Ngọc X nguyên là đội trưởng thuộc công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ các hợp đồng làm khoán và công nợ của ông X và Công ty tồn tại từ trước năm 2012, thời kỳ đó do ông Nguyễn Kim H làm chủ tịch hội đồng quản trị - giám đốc đến ngày 04 tháng 2 năm 2013 tôi chính thức được thay ông H làm chủ tịch hội đồng quản trị - giám đốc công ty cho đến nay công ty không có hợp đồng giao khoán nào cho cá nhân các đội trưởng còn tồn tại công nợ cũ của ông X và Công ty từ trước. Tuy nhiên Công ty nhiều lần yêu cầu ông X xuất trình các tài liệu giao nhận khoán và biên bản đối chiếu công nợ giữa cá nhân ông X với Công ty hết năm 2012 để Công ty có cơ sở theo dõi và làm cơ sở thanh toán, xong ông X không cung cấp do đó việc theo dõi và đối chiếu công nợ từ đó đến nay đối với Công ty gặp rất nhiều khó khăn công ty phải căn cứ vào công nợ trên sổ sách và rà soát các bản thanh tra, quyết toán, kiểm toán công trình làm cơ sở số liệu đối chiếu giữa các cá nhân ông Phạm Ngọc X và Công ty. Khi thông báo ông X về Công ty để ký biên bản đối chiếu công nợ ông X không ký. Đến tháng 01 năm 2017 chủ đầu tư có thanh toán tiền công trình của ông X thi công và ông X đề nghị Công ty tạm ứng thanh toán công nợ là: 1.600.000.000 đồng vào tháng 01 năm 2017 từ đó Công ty cho kế toán rà soát toàn bộ công nợ và sổ sách

giữa ông X và Công ty thì ông X đã thanh toán vượt số nợ của Công ty, số nợ trên Công ty đã lập thành bản đối chiếu công nợ, hiện nay ông X còn nợ công ty 1.600.000.000đồng.

Nay ông X khởi kiện đề nghị Công ty thanh toán số tiền 2.200.000.000đồng và tiền lãi phát sinh công ty không nhất trí thanh toán. Quá trình giải quyết vụ án Công ty có đề nghị Tòa án mời đơn vị kế toán có thẩm quyền kiểm tra lại toàn bộ công tác hạch toán kế toán công trình đường Tân Sơn, xóm Cỏi và công trình đường cao tốc xã Vô Tranh, Hạ Hòa để làm rõ tại thời điểm đó việc hạch toán của kế toán có đúng quy định của pháp luật hay không, việc này Tòa án đã có công văn trả lời Công ty, nay Công ty đề nghị Tòa án dừng vụ án để Công ty mời đơn vị kế toán có thẩm quyền kiểm tra lại toàn bộ công tác hạch toán kế toán công trình đường Tân Sơn, xóm Cỏi và công trình đường cao tốc xã Vô Tranh, Hạ Hòa để giải quyết vụ án một cách khách quan và Công ty đề nghị ông X về văn phòng Công ty đối chiếu và căn cứ vào chứng từ để giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn việc tôi (V) là đại diện cho công ty ký vào báo cáo tài chính năm 2013 theo là do tôi không để ý, mới lên nên không nắm được tình hình. Sau này tôi cho kế toán mới của Công ty xem lại thì tôi mới biết là sai.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M: Giữa Công ty và ông M đã có bản đối chiếu công nợ ngày 29/6/2018, tôi cũng nhất trí trả ông M số tiền 95.167.001đồng, tuy nhiên công ty đang khó khăn hiện tại chủ đầu tư vẫn đang còn nợ chưa thanh toán xong cho công trình ông M đã thi công, do vậy khi nào chủ đầu tư thanh toán tôi sẽ có trách nhiệm thanh toán trả ông M.

Quan điểm của ông M không nhất trí ông đề nghị Công ty phải có trách nhiệm trả ngay cho ông số tiền còn nợ trên và trả làm một lần.

Người làm chứng là ông Nguyễn Kim H trình bày: Theo quy chế của Công ty cổ phần giao thông Phú Thọ, đa số các công trình của Công ty đều thực hiện theo phương án giao khoán, kết thúc công trình giữa Công ty và người nhận khoán sẽ có quyết toán nội bộ, người nhận khoán được hưởng và hạch toán số tiền trong phạm vi được hưởng. Đồng thời hàng năm Công ty đều có đối chiếu công nợ với người nhận khoán. Với cương vị là giám đốc Công ty từ năm 2000 đến hết năm 2012, năm 2013 ông chuyển công tác về Văn phòng Quản lý đường bộ Phú Thọ, ông Bùi Hải V thay ông làm giám đốc đã chỉ đạo làm quyết toán tài chính năm 2013 và đối chiếu công nợ đến hết ngày 31/12/2012, chính ông V là người ký quyết toán tài chính năm 2012 và đối chiếu công nợ với những người nhận khoán đến hết 31/12/2012 và chịu trách nhiệm với số liệu đấy.

Sau khi ông V ký quyết toán tài chính và đối chiếu công nợ, ban kiểm soát của Công ty đã kiểm tra và có văn bản xác nhận đồng ý với số liệu báo cáo quyết toán tài chính và các số liệu công nợ. Vì thế theo quan điểm của ông báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ và các biên bản đối chiếu công nợ năm 2013 là chính xác.

Người làm chứng là bà Hoa Thị H trình bày: Theo quy chế khoán nội bộ của Công ty các đội thi công có trách nhiệm hoàn chứng từ theo giá trị đội được hưởng (

sau khi đã trừ đi các khoản phải nộp trả Công ty). Trên sổ chi tiết 336 năm 2012 (31/12/2012) kế toán có hạch toán chuyển sổ nội bộ từ ông V đường Tân Sơn, xóm Cỏi sang ông X đường cao tốc xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo sự đồng ý của ông V thừa chứng từ và ông X thiếu chứng từ, số tiền chuyển chứng từ là 1.547.602.113đ, cùng ngày 31/12/2012 chuyển sổ nội bộ từ ông V sang đường Tân Sơn, xóm cỏi sang đường quốc lộ 32A đoạn tránh trung tâm huyện Tân Sơn số tiền là 2.230.617.600đ, tất cả đều chuyển sổ nội bộ nợ ông V và có ông X. Việc chuyển sổ nội bộ trên là đúng theo thỏa thuận giữa ông V và ông X, công nợ đã được thể hiện trên biên bản đối chiếu công nợ các thành viên nhất trí và ký tên.

Người làm chứng là ông Nguyễn X D trình bày:

ông là trưởng ban kiểm soát của Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ từ năm 2010 đến năm 2014. Theo quy định hàng năm Công ty hoàn tất báo cáo tài chính năm, số liệu kế toán đã kiểm tra, hạch toán đúng theo luật định, ban kiểm soát kiểm tra và ra biên bản thống nhất số liệu kiểm tra tài chính năm 2013 giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, số liệu này là cơ sở thanh quyết toán năm báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do vậy số liệu tài chính theo báo cáo tài chính tài vụ lập năm 2013 là chính xác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa ông Trần X M và ông Phạm Ngọc X với Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ là tranh chấp về đòi nợ tiền xuất phát từ hợp đồng giao khoán, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng giao kết giữa các bên lập trong khoảng thời gian từ năm 2006 đến năm 2013. Đến ngày 01/6/2018 ông X và ông M mới khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, do vậy ông X và ông M chỉ được đòi khoản nợ gốc không được tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án tất cả các đương sự được tòa án triệu tập đều có mặt. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tòa án đã triệu tập hợp lệ, những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng tại tòa, nên việc xét xử vắng người làm chứng là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của ông Trần Văn M và ông Phạm Ngọc X nhận thấy:

- Đối với ông Trần Văn M: Khoản nợ 95.167.001, đồng giữa công ty và ông M cả hai bên đều thừa nhận. Tuy nhiên đại diện của công ty cho rằng công ty đang gặp khó khăn và xin trả dần, ông M không chấp nhận xét thấy cần phải buộc công ty trả ngay cho ông M số tiền gốc là 95.167.001, đồng và không tính lãi vì ông M không yêu cầu, phù hợp với qui định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu của ông Phạm Ngọc X đòi Công ty cổ phần công trình giao thông Phú Thọ phải thanh toán trả cho ông số tiền 2.200.000.000, đồng, đại diện Công ty không nhất trí trả vì cho rằng hạch toán nội bộ công ty sai và đề nghị Tòa án

mời đơn vị có chức năng kế toán về đơn vị hạch toán lại. Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản tiền đang tranh chấp giữa ông X và Công ty xuất phát từ việc ông X là một đội trưởng thi công trực thuộc Công ty cổ phần công trình giao thông Phú Thọ. Ông X thi công các công trình do công ty giao khoán và kế toán của Công ty có trách nhiệm hạch toán số dư nợ, có giữa Công ty và các đội thi công. Báo cáo tài chính của Công ty vào năm 2013 đã thể hiện Công ty còn nợ ông X 4.200.000.000, đồng. Báo cáo này do chính tay ông V (là giám đốc lên thay ông H kí). Báo cáo này đã được gửi cho các cơ quan chức năng theo dõi, ban kiểm soát công ty phê duyệt. Bản thân ông V cũng tự tay ghi “chứng từ chuyển X” tổng cộng là 3.442.724.120 (bút lục 559). Từ năm 2013 đến nay Công ty không có bất cứ ý kiến thắc mắc nào đối với khoản nợ này, năm 2014 còn trả bớt cho ông X 2.000.000.000, đồng. Bản báo cáo này cũng được ban kiểm soát công ty, các thành viên hội đồng quản trị nhất trí kí tên (bản thân ông V cũng kí tên vào đó). Bên cạnh đó Bà Hoa Thị H nguyên là kế toán trưởng của công ty (là người kí vào báo cáo tài chính công ty năm 2013) và ông Nguyễn Kim H (nguyên là giám đốc công ty thời kì ông X thực hiện công việc công ty giao khoán) đều khẳng định báo cáo tài chính của công ty và các biên bản đối chiếu công nợ năm 2013 là chính xác.

Mặt khác khoản nợ của ông M và ông X đều được kê chi tiết trong báo cáo tài chính năm 2013 của công ty (bảng kê chi tiết số dư tài khoản 336) . Vậy tại sao cả hai khoản nợ này đều do ông kí xác nhận, nhưng tại Tòa ông lại chỉ công nhận khoản nợ với ông M còn khoản nợ với ông X thì ông không công nhận? lại cho rằng hạch toán sai với riêng khoản nợ ông X?

Đại diện Công ty cho rằng hạch toán sai nhưng không đưa ra được căn cứ chứng M, cho rằng khi kí báo cáo tài chính không để ý là lời khai không có căn cứ, vì bản báo cáo này còn có nhiều người trong công ty biết và phê duyệt. Ông V có xuất trình tại tòa án các biên bản đối chiếu công nợ, do kế toán mới (bà Sơn) lập trong thời gian gần đây, không có chữ kí của ông X, chỉ là một cách hợp thức chứng cứ sau khi ông X đã khởi kiện nên không có giá trị pháp lí.

Tất cả những người làm chứng là Ông H, bà H, ông D là những người đã giữ trọng trách trong Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ (nguyên giám đốc, kế toán trưởng và trưởng ban kiểm soát cùng thời kì ông V và ông X là đội trưởng trong Công ty), họ đã có lời khai rõ ràng tại Tòa và khẳng định việc hạch toán của Công ty là đúng.

Công ty cổ phần giao thông Phú Thọ đề nghị ông X phải có biên bản đối chiếu công nợ kí giữa công ty và ông X thì công ty mới thanh toán, đề nghị này là không thực tế vì khoản nợ này đã thể hiện rõ ràng trong báo cáo tài chính năm 2013, không cần thiết phải đối chiếu công nợ nữa, nay Công ty đang từ chối thì không bao giờ Công ty kí nhận nợ với ông X. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì cũng yêu cầu ông X xuất trình quyết toán từng công trình là điều không thể vì ông X chỉ là một đội trưởng thi công cho Công ty cổ phần giao thông Phú Thọ, ông không được kí kết trực tiếp các hợp đồng xây dựng với chủ đầu tư, nên ông không thể kí và có quyết toán công trình, việc kí kết hợp đồng và quyết toán công trình là trách

nhiệm và thẩm quyền của công ty cổ phần công trình giao thông Phú thọ(toàn bộ những tài liệu này đều là do công ty cổ phần công trình giao thông Phú thọ lưu giữ và không xuất trình) ông chỉ có các số liệu giao khoán nội bộ thì ông đã xuất trình tại Tòa án.

Do vậy cần buộc Công ty cổ phần công trình giao thông Phú Thọ phải trả cho ông X số tiền là 2.200.000.000,đồng. Tại phiên Tòa ông X đề nghị không tính lãi xét thấy là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Ngày 15/3/2019 đại diện Công ty cổ phần công trình giao thông Phú Thọ đề nghị Tòa án mời đơn vị có chức năng kế toán hạch toán lại tài chính của Công ty. Xét thấy theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không có thẩm quyền cũng như chức năng này, không nằm trong phạm vi thu thập chứng cứ của Tòa án, nên Tòa án không xem xét và có công văn trả lời rõ cho Công ty cổ phần công trình giao thông Phú thọ biết.

Tòa án cũng đã kéo dài thời gian tiến hành tố tụng để Công ty tự mời đơn vị có thẩm quyền hạch toán lại tài chính của công ty, nhưng Công ty khất lần. Khi vụ án được đưa ra xét xử lần 2, trước ngày mở phiên tòa ngày 10/4/2019 đại diện Công ty vẫn lấy lý do “đề nghị Tòa án mời đơn vị có đủ tư cách pháp nhân về giám định tài liệu chứng cứ có liên quan đến vụ án đưa ra xét xử đúng người, đúng tội, mọi phí tổn đến việc trưng cầu giám định tài liệu chứng cứ trên Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ xin chi trả các chi phí” để xin hoãn phiên tòa, xét thấy đây là lý do không chính đáng, gây khó khăn cho công tác xét xử vụ án, nên Tòa án vẫn xét xử vụ án là đúng qui định pháp luật.

Tại phiên tòa lần 2 đại diện công ty cổ phần giao thông Phú Thọ xuất trình tại tòa án 01 công văn của công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam(công ty này làm việc theo đề nghị của công ty cổ phần giao thông Phú thọ). Tuy nhiên nội dung công văn này rất chung chung, không xác định được việc hạch toán như vậy là đúng hay sai. Mà quan trọng nhất trong công văn cũng đề cập đến là: toàn bộ hóa đơn chứng từ, tài liệu để đánh giá đúng sai như công văn nêu ra hiện nay công ty cổ phần giao thông Phú thọ đang lưu giữ , ông V là giám đốc công ty, tự mời kiểm toán không chỉ đạo xuất trình đơn vị kiểm toán hóa đơn chứng từ liên quan để xem xét tính đúng sai, lại lấy lý do chưa có điều kiện xuất trình là vì lý do gì?

Thiết nghĩ, công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú thọ tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước, mãi đến năm 2006 mới được cổ phần hóa. Hàng năm việc hạch toán của công ty đã được cơ quan quản lý trực tiếp và chuyên ngành kiểm tra, giám sát. Việc chốt số liệu công nợ giữa công ty và ông X đã tiến hành từ năm 2013 vậy vì lý do gì mãi khi ông X khởi kiện ra tòa công ty mới đề nghị đơn vị kiểm toán kiểm tra lại và lại không xuất trình tài liệu đủ cho cơ quan kiểm toán làm việc?

Đại diện công ty cổ phần giao thông Phú thọ còn đề nghị Tòa án triệu tập bà Hà Thị Hồng Thắm và bà Đặng Thị Sơn đến phiên tòa vào ngày 17/5/2019, đề nghị này không được Tòa án chấp nhận vì:

- Tòa án không biết bà Hà Thị Hồng Thắm là ai, có liên quan gì trong vụ án này (công văn trả lời của công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt nam do ông Trần chí Dũng kí)

- Bà Đặng Thị Sơn là nhân viên hợp đồng kế toán của Công ty cổ phần công trình giao thông Phú thọ hiện hành, bà không có chức trách xem xét tính đúng sai việc hạch toán của các đời kế toán trước, không thể là người làm chứng(vì bà đang là nhân viên dưới quyền ông V, không đảm bảo tính khách quan) cũng như không có liên quan gì trong vụ án này.

[3] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc X và ông Trần Văn M được chấp nhận nên buộc Công ty cổ phần giao thông Phú Thọ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần X M. Buộc Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ phải trả cho ông M 95.167.001đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc X cần phải đối chiếu, rà soát lại các số liệu giữa ông X và Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ; Yêu cầu đương sự xuất trình quyết toán của từng công trình để xác định số 2.200.000.000đồng của các công trình nào; bóc tách, xác định giá trị khối lượng thi công từng công trình do đội ông X thi công trên cơ sở khối lượng, giá trị hoàn thành công trình đã được nghiệm thu của từng hạng mục, biên bản thanh quyết toán từng công trình; biên bản đối chiếu công nợ, các hóa đơn chứng từ của đội ông X với Công ty và việc bàn giao công nợ giữa ông H và ông V. Vì vậy cần tạm ngừng phiên tòa, yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ bổ sung để có căn cứ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông X.

$V \times c, c \text{ lần}$

Quyết định

Áp dụng: Điều 488, 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc X và ông Trần Văn M.

1/ Buộc Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ phải trả cho ông Phạm Ngọc X số tiền 2.200.000.000,đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng)

- Buộc Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ phải trả cho ông Trần Văn M số tiền 95.167.001,đồng (Chín mươi lăm triệu một trăm sáu bảy nghìn không trăm linh một đồng)

Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi xuất chậm thanh toán theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ VỒ, n phÝ: ,p đông khoản 1 Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Công ty cổ phần xây dựng giao thông P ph¶i chĐu 76.000.000đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng) và 4.758.350đồng (Bốn triệu bảy trăm năm tám nghìn ba trăm năm mươi đồng) ,n phÝ dân sự s¬ thỀm. Tổng cộng là 80.758.350đồng (Tám mươi triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm năm mươi đồng). Hoàn lại cho ông Phạm Ngọc X 36.000.000đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005072 ngày 01/6/2018 và hoàn lại cho ông Trần Văn M 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005073 ngày 01/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

“Tr-êng híp bản án ®-íc thi hụnh theo qui ®Đnh t¶i ®iỜu 2 LuỄt thi hụnh ,n d©n sù th× ng-êi ®-íc thi hụnh ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hụnh ,n d©n sù cũ quyỜn tho¶ thuỄn thi hụnh ,n, quyỜn yªu cÇu thi hụnh ,n, tù nguyệu thi hụnh ,n hoÆc bĐ c-ìng chỖ thi hụnh ,n theo qui ®Đnh t¶i c,c ®iỜu 6,7, 7a vµ 9 luỄt thi hụnh ,n d©n sù; thêi hiỜu thi hụnh ,n ®-íc thùc hiỄn theo qui ®Đnh t¶i ®iỜu 30 LuỄt thi hụnh ,n d©n sù”.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa cả quyỜn kh,ng c, o trong h¹n 15 ngày kÓ tổ nguy tuyªn ,n, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết ®Ó ®Ò nghĐ xĐt xõ theo trình tự phúc thỀm.

N-i nhỄn:

- VKSND TP,tỉnh
- Thi hụnh ,nDSTP.
- C,c ®-ng sù
- L-u hã s¬, ,n v¬n

**T/M húi ®ảng xĐt xõ
ThỀm ph,n - Chỗ tọa phiªn toạ**

Nguyễn Thị Phương Hoa